

# NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG NHỮNG THÀNH TỰU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐỂ ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG BẢO TÀNG Ở VIỆT NAM

PG.S.TS. TRƯƠNG QUỐC BÌNH\*

## I- Những nhu cầu bức xúc của sự nghiệp đổi mới hoạt động bảo tàng ở Việt Nam

Trước xu thế toàn cầu hoá về kinh tế, quốc tế hoá về văn hoá hiện nay, hoạt động bảo tàng ở Việt Nam cần sớm được đổi mới, nâng cao chất lượng, trình độ khoa học và phương thức hoạt động. Đồng thời, cần tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế để có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu của sự phát triển.

Cần khẳng định rằng, những thành tựu bước đầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cùng những bối cảnh mới của việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, đã và đang tạo ra những điều kiện thuận lợi, đồng thời xác định những trách nhiệm nặng nề hơn của sự nghiệp bảo tàng ở nước ta hiện nay. Đó là:

- Những thành tựu đạt được trong quá trình đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã tạo ra những cơ sở quan yếu và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về đời sống nói chung và nhu cầu hưởng thụ văn hoá nói riêng của các tầng lớp nhân dân.

Phục vụ trực tiếp con người, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, vốn là nhiệm vụ và mục tiêu cao nhất của các hoạt động văn hoá nói chung và bảo tàng nói

riêng. Vì vậy, trong bước chuyển mình của đất nước hiện nay, vai trò của các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá càng đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức và lòng tự hào dân tộc, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc... thực sự tạo nên động lực cho từng con người Việt Nam.

- Những phát minh kỳ diệu của nhân loại trên các lĩnh vực khoa học, công nghệ trong những thập kỷ vừa qua, đặc biệt là sự bùng nổ thông tin, sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng các loại hình văn hoá nghệ thuật đang diễn ra trên khắp thế giới đã và đang đặt các hoạt động văn hoá nói chung và bảo tàng nói riêng ở Việt Nam trước những thử thách mới.

Với hàng loạt công nghệ cùng thiết bị hiện đại, các sản phẩm văn hoá nghệ thuật đã được chuyển tải hết sức nhanh chóng và rộng khắp trên toàn cầu, len lỏi vào từng gia đình, từng nơi làm việc và nghỉ ngơi của các cá nhân, đáp ứng nhu cầu thường thức, giải trí hết sức tiện lợi cho mọi người. Mặt khác, trong kỷ nguyên công nghiệp, sự đa dạng quá mức các phương tiện cùng hiện tượng các nguồn thông tin đi vào từng người khiến cho sự tiêu chuẩn hoá và đại chúng hoá trong sự phổ cập thông tin bị suy giảm. Hiển nhiên là, trong nền văn minh công nghiệp mà mỗi người được tác động bởi nhiều nguồn thông

\* Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

tin thì tính “cá nhân” trong mỗi người trở nên lấn át tính đại chúng.

Trong điều kiện mọi người được dễ dàng lựa chọn đối tượng và phương thức tiếp nhận các sản phẩm văn hoá như thế, các hoạt động đây về khô cứng, thiếu hấp dẫn, thậm chí nặng tính áp đặt của các hoạt động trưng bày cùng các hình thức tuyên truyền giáo dục... của các bảo tàng ở nước ta hiện nay sẽ khó lôi cuốn được các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Theo chúng tôi, đây chính là một trong những lý do khách quan buộc các hoạt động này cần phải đổi mới nhằm đưa những sản phẩm tinh thần đặc thù có tính tiêu chuẩn hoá và đại chúng hoá của mình tới quảng đại quần chúng.

Trong bối cảnh hiện nay ở nước ta, khi cơ sở kinh tế - xã hội đã có nhiều thay đổi do những hiệu quả thực tế của công cuộc đổi mới đất nước đem lại, mức sống và chất lượng sống của nhân dân ta đã tăng lên rõ rệt, nhu cầu và trình độ hưởng thụ về văn hoá nghệ thuật đã nâng cao, các phương tiện thông tin đã và đang len lỏi vào đến tận mỗi gia đình, quan hệ hợp tác quốc tế được mở rộng... thì các bảo tàng cần phải nhanh chóng đổi mới để tạo nên những nét độc đáo, hấp dẫn, thu hút mọi đối tượng khách tham quan nghiên cứu.

Hầu hết các bảo tàng ở Việt Nam hiện nay đều là các bảo tàng thuộc loại lịch sử xã hội. Cho đến nay, mặc dù các bảo tàng ở nước ta đã có những đóng góp to lớn vào công tác giáo dục và phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng và nhân dân ta, nhưng nhìn chung, hoạt động của các bảo tàng ở Việt Nam vẫn còn có những tồn tại hết sức cơ bản cần sớm được khắc phục.

Trong đó, sự trùng lặp nội dung và hiện vật trưng bày; đồng thời, các phương tiện kỹ thuật và hình thức trưng bày đơn điệu, tẻ nhạt, nặng nề với quá nhiều bản trích, bản số liệu thống kê đã là một trong những tồn tại cố hữu của nhiều bảo tàng ở nước ta hiện nay.

Bởi vậy, để nhanh chóng đổi mới các hoạt động của hệ thống bảo tàng Việt Nam trong những bối cảnh mới, theo chúng tôi, việc ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ

hiện đại vào những mặt hoạt động cơ bản của bảo tàng phải/cần/được coi là một trong những giải pháp và nội dung cơ bản.

## II- Mấy kiến giải về việc vận dụng những thành tựu khoa học công nghệ vào hoạt động của các bảo tàng ở Việt Nam

Cần khẳng định rằng, việc ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực xây dựng, tổ chức và hoạt động của bảo tàng là vấn đề to lớn và phức tạp, có quan hệ đến nhiều lĩnh vực hoạt động cụ thể khác.

Chính vì vậy, từ những kinh nghiệm của hoạt động bảo tàng nước ngoài, và căn cứ vào thực tiễn hoạt động và nhu cầu đổi mới, chỉnh lý các bảo tàng ở nước ta hiện nay, chúng tôi đề xuất một kiến giải bước đầu để góp phần vào các dự án xây dựng mới hoặc chỉnh lý nâng cấp các bảo tàng đã, đang và sẽ được xây dựng ở nước ta trong một số vấn đề cụ thể sau đây:

2.1- Trong thiết kế và xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp trụ sở của bảo tàng:

Cần vận dụng những kinh nghiệm và thành tựu về kiến trúc hiện đại để thích ứng các công trình bảo tàng nhằm đảm bảo việc thực hiện các chức năng cơ bản là bảo quản và trưng bày các di vật gốc như quy định cụ thể tại điều 52, *Luật di sản văn hoá* (được Quốc hội khoá X thông qua tại kỳ họp thứ 9, tháng 6/2001) “Bảo tàng là nơi nghiên cứu, bảo quản và trưng bày các di vật gốc về lịch sử tự nhiên và xã hội để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá” và được sửa đổi bổ sung tại khoản 16, điều 4, *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá*: “Bảo tàng là thiết chế văn hóa có chức năng sưu tầm, bảo quản nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu di sản văn hóa, bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người và môi trường sống của con người, nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng”.

Để đáp ứng những nhu cầu trưng bày của bảo tàng: cần phân bố hợp lý giữa trưng bày ngoài trời và trưng bày trong nhà, phục vụ cho việc bố trí tuyến tham quan, thiết lập không gian phù hợp với những nội dung chủ đạo đã

được xác định trong đề cương trưng bày. Việc phân bố diện tích và không gian trưng bày cần căn cứ vào những nội dung cụ thể của các chuyên đề, vào kích thước và khối lượng hiện vật... Mặt khác, phải chú ý kết hợp việc sử dụng ánh sáng tự nhiên và ánh sáng nhân tạo để vừa đáp ứng nhu cầu bảo quản, bảo vệ và đáp ứng nhu cầu chiếu sáng và tạo sự thông thoáng cho hệ thống trưng bày. Đồng thời, giải pháp kiến trúc tổng thể cho công trình bảo tàng còn cần phải bao hàm việc bố trí, lắp đặt hợp lý diện tích và phương tiện tổ chức các cuộc hội thảo khoa học chuyên đề, hệ thống thang máy để phục vụ cho công tác di chuyển hiện vật và phục vụ những người tàn tật, các hệ thống thiết bị kỹ thuật cơ bản như: thông hơi, thông gió, khống chế nhiệt độ, độ ẩm, phòng chống cháy, chống trộm, hệ thống điện, biển thể, cáp ngầm (dẫn vào các khu vực kho bảo quản, hệ thống trưng bày trong và ngoài nhà) cùng hệ thống cấp nước và thoát nước.

2.2- Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc tổ chức hệ thống trưng bày của bảo tàng

Trong dự án thiết kế trưng bày tổng thể, các tác giả trưng bày - về nội dung và mỹ thuật - cần có sự phối kết hợp chặt chẽ, cần bám sát những nội dung chủ đạo của từng phần và các chuyên đề, các hiện vật chủ đạo để sử dụng các phương tiện nghe nhìn và thiết bị chiếu sáng phù hợp. Theo chúng tôi, những thành tựu bước đầu của dự án thí điểm chiếu sáng tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam mới được triển khai gần đây cần được từng bước vận dụng cho việc nâng cấp chỉnh lý tại các bảo tàng khác. Đồng thời, trong tương lai, việc lắp đặt và kỹ thuật chiếu sáng chuyên biệt cần được coi là quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc đối với các dự án xây dựng mới bảo tàng ở Việt Nam.

Khai thác triệt để khả năng của các trang thiết bị hiện đại để nghiên cứu, sáng tạo các giải pháp trưng bày mới nhằm tăng cường hiệu quả tuyên truyền giáo dục và hấp dẫn khách tham quan.

Ngày nay, các trang thiết bị ánh sáng, điện tử, tin học ngày càng phát triển hết sức đa dạng, hiện đại và ngày càng trở thành vật dụng thường xuyên của mỗi cá nhân, gia đình.

Do đó, hoạt động của bảo tàng không những không được xa lạ với việc sử dụng các trang thiết bị ấy, trái lại, các bảo tàng phải đi đầu trong việc sử dụng các trang thiết bị hiện đại để tổ chức phần trưng bày của mình sao cho thực sự mới lạ, sinh động và hấp dẫn với đối tượng tham quan nói chung, trong đó có những thiết bị chuyên dụng để phục vụ những người tàn tật nói riêng (những người khiếm thính, khiếm thị). Ví dụ như, trong các phần trưng bày về thời kỳ tiền - sơ sử, có thể sử dụng một số thiết bị âm thanh trong các hộp hình để miêu tả những cảnh tượng lịch sử thể hiện những đặc trưng văn hoá khảo cổ với tiếng nước chảy, tiếng chim kêu, vượn hú, tiếng reo hò của tập đoàn người đang săn đuổi thú... Mặt khác, để tạo những ấn tượng và cảm giác mạnh cho người xem về những di sản văn hoá vật thể và phi vật thể tiêu biểu, có thể dành một số diện tích trưng bày và sử dụng các phương tiện kỹ thuật để tái tạo diễn biến của những sự kiện lịch sử điển hình, những lễ hội và sinh hoạt văn hoá truyền thống. Ví dụ như, để tạo những ấn tượng và cảm giác mạnh cho người xem về sự khốc liệt và tàn bạo của chiến tranh do đế quốc Mỹ gây ra ở nước ta, có thể giành một phòng trưng bày nhỏ khoảng từ 12 đến 14m<sup>2</sup> để sử dụng các thủ pháp kỹ thuật cho người tham quan vừa xem, vừa nghe và tự cảm nhận - cảnh máy bay B52 rải bom trên màn hình lớn trên tường, vừa bị chao lắc do hệ thống sàn nhà được vận hành tương ứng với những hình ảnh và âm thanh đang được trình chiếu. Như vậy, chỉ sau vài phút vào xem phòng trưng bày này, khách tham quan sẽ còn mãi những ấn tượng mạnh mẽ về sự huỷ diệt bạo tàn của đế quốc Mỹ.

Trong các phần trưng bày ngoài trời cũng nên và cần sử dụng các thiết bị nghe nhìn để làm tăng tính hấp dẫn của nội dung trưng bày, ví dụ như cần lắp đặt hệ thống truyền thanh tại các phần trưng bày ngoài trời ở Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam để vừa tạo lập mạng thông tin tổng thể vừa sử dụng để phát những âm thanh, những làn điệu dân ca tương hợp với các nội dung của các sinh hoạt văn hoá của từng nhóm dân tộc trong mỗi

không gian văn hoá cụ thể.

Tại mô hình khu chuồng cạp Côn Đảo ở khuôn viên Bảo tàng Chứng tích chiến tranh (Tp. Hồ Chí Minh) chúng ta có thể sử dụng các bức ảnh kính khổ lớn, được chiếu sáng tập trung; đồng thời, có thể phát băng ghi âm về tiếng rít của cửa sắt, tiếng quát mắng của cai ngục, để làm cho người xem có thêm những cảm nhận về sự đày đoạ cơ thể và sự lung lạc về ý chí của kẻ thù đối với những người yêu nước và các chiến sỹ cộng sản.

2.3- Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc tạo lập và khai thác chức năng trung tâm thông tin của bảo tàng

Trong bối cảnh hiện nay, mỗi bảo tàng ở Việt Nam cần được coi là một trung tâm thông tin về di sản văn hoá. Do đó, các bảo tàng cần được trang bị một hệ thống máy vi tính để không chỉ là phương tiện lưu trữ những thông tin chân xác, đầy đủ và toàn diện về hiện vật, đáp ứng nhu cầu xây dựng tổng kho hiện vật bảo tàng ở Việt Nam phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, mà còn đáp ứng nhu cầu tạo lập một "ngân hàng dữ liệu về hiện vật" mà hệ thống trưng bày chưa thể hiện được do sự hạn chế bởi diện tích trưng bày. Ví dụ như, khi nói về các nền văn hoá khảo cổ học thời kỳ Hùng Vương tại Bảo tàng tỉnh Phú Thọ, ngoài những thông tin về sự phân bố cùng những nội dung giá trị của các di chỉ thuộc các văn hoá khảo cổ Gò Mun, Đông Đậu, Đông Sơn trên địa bàn Phú Thọ và vùng phụ cận, cần có những thông tin đầy đủ về sự phân bố và kết quả khai quật các di chỉ khảo cổ học của thời đại dựng nước tại những địa điểm khác ở Việt Nam. Hoặc, qua hệ thống thông tin trong phần trưng bày về những đặc trưng của kho tàng di sản văn hoá phi vật thể tại các bảo tàng, người xem có thể tiếp cận với quá trình hình thành, phát triển và đặc trưng của các di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu trong mối quan hệ hữu cơ và biện chứng với các di sản văn hoá vật thể của địa phương như chèo, tuồng, cải lương, quan họ Bắc Ninh, hát xoan Phú Thọ, hát ví dặm Nghệ Tĩnh, ca Huế, đàn ca tài tử Nam Bộ...

Mặt khác, việc sử dụng các thiết bị tin học trong trưng bày bảo tàng là hoàn toàn phù hợp với nhu cầu đổi mới các hoạt động bảo

tàng hiện nay, phù hợp với nhu cầu và trình độ của khách tham quan trong nước và nước ngoài, đặc biệt là thế hệ trẻ, những lớp người đã và đang làm quen việc sử dụng các loại thiết bị này.

Vì vậy, trong quá trình xây dựng hệ thống trưng bày, đặc biệt là giai đoạn xây dựng cấu tạo đề cương trưng bày và thiết kế mỹ thuật, cần kết hợp đề xuất, xác định việc sử dụng các thiết bị này để có sự đồng bộ trong thi công, ví dụ như lắp đặt hệ thống đường dây điện đáp ứng quy chuẩn về sử dụng lượng điện tiêu hao... Mặt khác, có căn cứ để các cơ quan quản lý dự án, đặc biệt là cấp phát tài chính hiệu được tầm quan trọng và sự hợp lý của các phần chi phí này.

2.4- Việc ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để bảo quản, bảo vệ hiện vật và công trình bảo tàng

Trong kho tàng hiện vật mà các bảo tàng Việt Nam hiện đang bảo quản tại hệ thống các kho cơ sở và đang sử dụng trong các phần trưng bày, có hàng chục triệu đơn vị hiện vật, tài liệu thuộc thành phần hữu cơ như các hiện vật bằng vải giấy, gỗ cùng các tài liệu phim ảnh... Do đó, cần có chế độ bảo quản phù hợp để chống lại các tác nhân gây hại thường xuyên trong điều kiện khí hậu nhiệt đới nóng ẩm ở nước ta.

Tuy nhiên, cho đến nay, hầu hết các bảo tàng tỉnh, thành phố và các bảo tàng thuộc lực lượng vũ trang chưa hề có các phương tiện tối thiểu như máy hút ẩm để khống chế độ ẩm, hệ thống máy điều hoà để khống chế nhiệt độ phục vụ cho công tác bảo quản hiện vật. Mặt khác, không ít bảo tàng ở nước ta còn đang bảo quản, lưu giữ hàng chục nghìn cổ vật, và thậm chí cả bảo vật quốc gia, có giá trị không nhỏ về kinh tế. Do đó, việc đầu tư trang bị hệ thống kỹ thuật bảo vệ cho kho bảo quản cùng hệ thống trưng bày cũng là một trong những vấn đề đòi hỏi cần sớm được giải quyết, nhất là trong tình hình hiện nay, khi mà tình trạng ăn cắp và buôn bán trái phép các loại cổ vật ở nước ta, đã và đang là mối quan tâm của toàn ngành.

Một thực tế khác cũng cần lưu ý là, cho đến nay, có khá nhiều bảo tàng chưa có các thiết bị phòng hoả trong kho hiện vật nói riêng

và toàn bộ công trình bảo tàng. Theo chúng tôi, việc chưa có thiết bị phòng hoả, thiết bị bảo quản và bảo vệ hiện vật là một trong những vấn đề bức xúc lớn hiện nay đối với các bảo tàng - một thiết chế văn hoá đặc thù từ lâu nay vốn được coi là những "tôn miếu" của mỗi địa phương và đồng thời là những nơi thể hiện đầy đủ nhất, tập trung nhất và sinh động nhất về văn minh và văn hiến Việt Nam.

### III- Một số kiến nghị nhằm đổi mới hoạt động của các bảo tàng ở Việt Nam

3.1- Tăng cường đầu tư kinh phí cho việc vận dụng các thành tựu khoa học công nghệ của bảo tàng ở Việt Nam

Cần khẳng định rằng, dù hoạt động theo phương thức nào, có thêm những hình thức dịch vụ văn hoá nào thì bảo tàng cũng không phải là một tổ chức hoạt động nhằm mục đích kiếm lợi về kinh tế. Hiệp hội Bảo tàng Quốc tế (ICOM) đã đưa ra một định nghĩa có tính khái quát: "Bảo tàng là một tổ chức không có lợi nhuận, tồn tại lâu dài để phục vụ sự phát triển của xã hội, mở rộng cửa đón công chúng. Bảo tàng thu nhận, bảo quản, tuyên truyền và trưng bày di vật nhằm mục đích giáo dục, học tập và thưởng thức".

Ngay khi đặt vấn đề xã hội hoá các hoạt động y tế, giáo dục, văn hoá, Nghị quyết số 90/CP của Chính phủ cũng đã chỉ rõ: "Xã hội hoá không có nghĩa là giảm nhẹ trách nhiệm của nhà nước, giảm bớt phần ngân sách nhà nước; trái lại, nhà nước thường xuyên tìm thêm các nguồn thu để tăng tỷ lệ ngân sách chi cho các hoạt động này, đồng thời quản lý tốt để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí đó".

Do đó, việc tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động của bảo tàng, đặc biệt là đầu tư, lắp đặt các thiết bị kỹ thuật nhằm bảo quản và tổ chức trưng bày, phải được xác định là nhân tố có ý nghĩa hàng đầu quyết định đến hiệu quả hoạt động của những thiết chế văn hoá đặc biệt này nhằm thực sự đổi mới sự nghiệp bảo vệ và phát huy các di sản văn hoá ở nước ta.

Cũng cần lưu ý là, tăng cường đầu tư cho các bảo tàng không chỉ là việc tăng số lượng kinh phí đầu tư, mà tỷ lệ đầu tư cho các hoạt động cũng phải được chú trọng cân đối cho

thích hợp. Trong nhiều năm qua, do điều kiện kinh phí còn nhiều eo hẹp, do cả những bất cập trong quá trình xem xét để quyết định đầu tư, nên có một tình trạng khá phổ biến (ở cả các ngành, các cấp) là, hầu hết số vốn đầu tư của ngành bảo tồn bảo tàng được dành cho các hoạt động tu bổ, phục hồi di tích mà chưa tập trung thích đáng cho các hoạt động bảo tàng. Và, trong tổng vốn đầu tư cho việc xây dựng các bảo tàng thì phần lớn kinh phí được tập trung cho việc xây dựng cơ sở vật chất (nhà trưng bày, trụ sở của bảo tàng), còn phần kinh phí dành cho các hoạt động nghiệp vụ (nghiên cứu khoa học, sưu tầm hiện vật, tổ chức trưng bày...) và cung cấp các thiết bị kỹ thuật chuyên dùng luôn bị lãng quên hoặc nếu có thì chỉ chiếm một phần rất nhỏ.

Trong khi nhu cầu để tổ chức trưng bày một bảo tàng đảm bảo đạt các yêu cầu khoa học, hiện đại, hấp dẫn đòi hỏi một lượng kinh phí nhiều hơn hẳn kinh phí xây dựng ngôi nhà bảo tàng, thì việc đầu tư cho các bảo tàng của chúng ta trong thời gian qua như vậy quả là bất cập.

Rõ ràng là, trong tình trạng kinh phí và tỷ lệ đầu tư cho từng hoạt động của bảo tàng như thế, các bảo tàng không thể tổ chức tốt các phần trưng bày của mình nhằm thực hiện chức năng tuyên truyền, giáo dục khoa học, đặc biệt là khó có thể tạo ra sức hấp dẫn các đối tượng tới tham quan bảo tàng. Do đó, trong điều kiện kinh tế mặc dù còn nhiều khó khăn, chúng tôi kiến nghị với các cơ quan quản lý kế hoạch, tài chính các cấp cần quan tâm đặc biệt đến việc đổi mới các hoạt động bảo tàng, trong đó việc cung cấp những trang thiết bị kỹ thuật cần thiết để bảo quản và tổ chức trưng bày của các bảo tàng cần được lưu tâm đặc biệt.

3.2- Thành lập "Trung tâm nghiên cứu và thí nghiệm bảo quản các tài sản văn hoá" ở Việt Nam

Bao gồm hệ thống các phòng thí nghiệm bảo quản tổng hợp (hữu cơ và vô cơ) hoặc chuyên đề (phân theo chất liệu như bảo quản gỗ; bảo quản giấy, vải; bảo quản gạch, đá; bảo quản kim loại). Căn cứ vào nhu cầu và điều kiện tổ chức hoạt động, các phòng thí

nghiệm bảo quản này có thể đặt tại Hà Nội hoặc một số trung tâm di sản văn hoá khác trong toàn quốc, nhưng cần được coi là một thiết chế văn hoá hữu cơ và có tầm quan trọng đặc biệt của bộ máy quản lý việc bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hoá ở Việt Nam.

3.3- Quy chuẩn hoá việc lắp đặt các thiết bị kỹ thuật để bảo quản, bảo vệ và trưng bày của bảo tàng trong các dự án đầu tư xây dựng

Đề nghị Nhà nước sớm đưa những nhu cầu của việc lắp đặt và sử dụng những trang thiết bị kỹ thuật vào các quy chuẩn xây dựng dự án đầu tư, từ khâu thiết kế xây dựng công trình đến nhu cầu bảo quản, bảo vệ và tổ chức các hoạt động trưng bày của bảo tàng như những quy chuẩn đặc thù chứ không nên vận dụng những quy định chung về quản lý xây dựng như hiện nay.

3.4- Xây dựng và ban hành "Định mức chi phí cho công tác chuẩn bị khoa học và tổ chức trưng bày bảo tàng"

Công tác chuẩn bị khoa học và tổ chức thi công trưng bày bảo tàng là những hoạt động có tính đặc thù, chuyên ngành, đòi hỏi phải có định mức chi phí phù hợp. Tuy vậy, do chưa được ban hành định mức này, nên lâu nay, các hoạt động đó hoặc không được thực hiện (nhất là đối với công tác chuẩn bị khoa học), hoặc chỉ được vận dụng mức chi của các hoạt động tương ứng trên các lĩnh vực khác, nên thường bất cập. Vì vậy, để góp phần tháo gỡ khó khăn, từ đó nâng cao chất lượng khoa học cho các hoạt động bảo tàng, đưa hoạt động của các bảo tàng vào nề nếp, thì việc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, trên cơ sở tham khảo ý kiến của các cơ quan hữu quan, xây dựng và ban hành định mức thống nhất đối với chi phí cho công tác chuẩn bị khoa học, tổ

chức trưng bày của các bảo tàng là hết sức cần thiết.

3.5- Đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế nhằm tiếp tục tuyên truyền giới thiệu về truyền thống văn hoá, lịch sử đặc sắc của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đồng thời, tăng cường các dự án hợp tác và trao đổi kinh nghiệm, kỹ thuật về bảo quản và tổ chức trưng bày cùng các hoạt động nghiệp vụ khác của bảo tàng.

#### IV- Kết luận

Trong quá trình hình thành và phát triển, các bảo tàng ở Việt Nam đã và đang có những đóng góp không nhỏ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền giới thiệu với bạn bè và nhân dân thế giới về truyền thống dựng nước, giữ nước và bản sắc văn hoá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Trước những nhu cầu to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay, các bảo tàng Việt Nam cần phải làm gì và làm như thế nào để đóng góp có hiệu quả vào sự phát triển chung của xã hội là những câu hỏi lớn được đặt ra cho sự nghiệp phát triển văn hoá nói chung và bảo tồn bảo tàng nói riêng.

Theo chúng tôi, một trong những biện pháp hữu hiệu nhất, cấp bách nhất là việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận dụng từng bước những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại cho các bảo tàng ở nước ta.

Chúng tôi hy vọng và tin tưởng rằng, nhận thức nói trên không chỉ là ý kiến cá nhân mà là câu trả lời chung của tất cả đội ngũ những người hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy các di sản văn hoá dân tộc ở Việt Nam./.

T.Q.B

#### TRƯỜNG QUỐC BÌNH: DOING RESEARCH AND APPLYING SCIENTIFIC AND TECHNOLOGY ACHIEVEMENTS TO RENOVATE MUSEUM ACTIVITIES IN VIETNAM

For the purposes of renovating the activities of museum system in Vietnam today, the most importance is to renovate the awareness in the implementation of the projects of constructions, upgrade and conservation; need to use scientific - technical equipments; enhance staff trainings and interdisciplinary and international cooperation etc. especially on the investment and installation of technical equipments to store and organize exhibitions. They are all leading elements to renovate the work of safeguarding and promoting our cultural heritage in our country.